TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 - 2023
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hệ; Ông Vũ Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 11/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1994.

HKTT: Khu phố A, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Lâm Đình C1, sinh năm 1994.

HKTT: Khu phố A, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số nhà 01, ngách 2 cuối ngõ 29 đường M, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lâm Hải Đ1, sinh ngày 29/6/2015.

Cháu Lâm Bảo N, sinh ngày 03/12/2017.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ1 và N: Chị Lương Thị Đ và anh Lâm Đình C1 - Bố mẹ đẻ cháu.

Người làm chứng:

+/ Bà Dương Thị T1, sinh năm 1974.

Trú tại: Số nhà 01, ngách 2 cuối ngõ 29 đường M, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

+/ Bà Lương Thị T2, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn T3, xã C, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị Đ trình bầy:

Chị và anh Lâm Đình C1 kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hưng Yên ngày 01/12/2014. Sau kết hôn vợ chồng chị sống riêng tại ngõ 31 đường A, phường H. Chị làm tóc, anh C1 đi làm thuê nhôm bên ngoài. Anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là sau kết hôn được 03 tháng chị phát hiện ra anh C1 chơi ma túy đá với các bạn anh tại dãy nhà trọ cạnh nhà chị. Anh C1 đi làm về là đi chơi thâu đêm đến sáng. Chị đã khuyên bảo anh rất nhiều nhưng anh không từ bỏ được các cuộc vui chơi. Do không khuyên bảo được nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C1 còn đánh chị và đập phá đồ đạc trong cửa hàng tóc của chị. Đầu tháng 03/2019, chị và các con về bên Hà Nam ở, sống ly thân với anh từ đó. Cũng trong tháng 03/2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh C1 tại Tòa án thành phố Hưng Yên. Tháng 6/2019 chị rút đơn ly hôn về. Tháng 10/2019 chị đi xuất khẩu lao động bên Nhật. Thời gian ở bên Nhật, chị và anh không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Ngày 27/10/2022 chị về nước. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị xin ly hôn anh C1.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lâm Hải Đ1, sinh ngày 29/6/2015 và Lâm Bảo N, sinh ngày 03/12/2017. Cháu Đ1 hiện ở cùng với anh C1 và bà nội. Cháu có nguyện vọng ở cùng bố nên chị tự nguyện giao cháu cho anh C1 nuôi dưỡng. Chị nhận nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Lâm Đình C1 đến làm việc và hòa giải. Anh đều nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh không đến. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai của anh và cũng không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Lâm Hải Đ1 trình bày: Cháu là con trai của bố C1 và mẹ Đ. Từ khi mẹ đi lao động bên nước ngoài thì cháu ở với bố và bà nội cho đến tận bây giờ. Cháu không biết vì sao bố mẹ không ở với nhau nữa. Nay mẹ xin ly hôn bố. Cháu xin ở với bố C1. Việc cấp dưỡng nuôi cháu do bố mẹ tự thỏa thuận với nhau.

Tòa án đã mở phiên tòa ngày 31 tháng 01 năm 2023, bị đơn anh Lâm Đình C1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lương Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh Lâm Đình C1 vắng mặt lần 2 không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự.

- Quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục kể từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 189, Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị HĐXX tuyên xử chị Đ được ly hôn anh C1; giao cháu Đ1 cho anh C1 nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị Đ nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; không xem xét giải quyết về tài sản chung; chị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị Đ yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lâm Đình C1 có HKTT: Khu phố A, phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hiện anh C1 đang cư trú tại số nhà 01, ngách 2 cuối ngõ 29 đường M, phường H1, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

Nguyên đơn chị Lương Thị Đ có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn anh Lâm Đình C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và anh C1 theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ và anh Lâm Đình C1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ngày 01/12/2014, như vậy hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ: Chị cũng như hai bên gia đình đều khẳng định cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh C1 ham chơi rượu chè dẫn đến đập phá đồ đạc ở cửa hàng làm tóc của chị Đ (BL 41; 46). Năm 2019 anh chị sống ly thân, chị Đ và các con về bên Hà Nam ở, chị đã làm đơn xin ly hôn anh C1 tại Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên nhưng sau đó rút đơn về để chị đi xuất khẩu lao động bên Nhật tháng 10/2019. Thời gian chị ở Nhật giữa anh chị không liên lạc quan tâm đến nhau (BL45). Tháng 10/2022 chị Đ về nước nhưng không chung sống cùng anh C1. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C1 không đến Tòa án bày tỏ quan điểm về việc chị Đ xin ly hôn, chứng tỏ anh C1 cũng không thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị Đ. Qua phân tích nêu trên, HĐXX thấy giữa anh chị không có tiếng nói chung, ly thân nhau từ rất lâu, anh chị không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh C1 đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị Đ xin ly hôn anh C1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lâm Hải Đ1, sinh ngày 29/6/2015 và Lâm Bảo N, sinh ngày 03/12/2017. Chị Đ nhận nuôi cháu N. Cháu Đ1 chị tự nguyện để anh C1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu. HĐXX thấy: Mặc dù anh C1 không đến Tòa án làm việc nên không xác định được nguyện vọng của anh về con chung, nhưng hiện tại cháu Đ1 đang ở với anh C1, cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với bố, vì vậy HĐXX giao cháu Đ1 cho anh C1, cháu N cho chị Đ, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy việc anh C1 nuôi cháu Đ1, chị Đ nuôi cháu N là phù hợp với hiện tại nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu anh C1 không nhất trí về việc cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc có yêu cầu khác về nuôi con, sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu giải quyết. Anh C1 không đến Tòa nên HĐXX không biết quan điểm của anh về tài sản. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Đ được ly hôn anh Lâm Đình C1.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lâm Hải Đ1, sinh ngày 29/6/2015 cho anh Lâm Đình C1, giao cháu Lâm Bảo N, sinh ngày 03/12/2017 cho chị Lương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nếu sau này anh C1 có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về tài sản: Chị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4]. Về án phí: Chị Lương Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001318 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận.
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS T.P Hưng Yên;
- Phòng kiểm tra ánTòa án tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường H, tp Hưng Yên;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh